

Số: /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình
cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000 DWT**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 01/01/2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 442/QĐ-TTg ngày 22/5/2024 của Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000 DWT;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải: số 923/QĐ-BGTVT ngày 15/7/2022; số 299/QĐ-BGTVT ngày 22/3/2023; số 1121/QĐ-BGTVT

ngày 07/9/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh một số nội dung chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000 DWT;

Căn cứ Quyết định số 852/QĐ-BGTVT ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000 DWT;

Căn cứ Quyết định số 2037/QĐ-BTNMT ngày 25/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000 DWT;

Xét Tờ trình số 672/TTr-BQLDAH ngày 07/8/2024 của Ban Quản lý dự án Hàng hải về việc trình phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000 DWT; kèm theo Báo cáo thẩm tra số 2366/BC-VKHCN ngày 05/8/2024 của Tư vấn thẩm tra và hồ sơ dự án do Tư vấn thiết kế lập;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đầu tư xây dựng tại Báo cáo kết quả thẩm định số 104/CQLXD-DĐT2 ngày 21/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000 DWT với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000 DWT.

2. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Hàng hải.

4. Mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư xây dựng, phạm vi dự án và một số giải pháp thiết kế chủ yếu:

4.1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cải tạo luồng, vũng quay tàu luồng hàng hải Quy Nhơn cho tàu trọng tải đến 50.000 DWT (đầy tải) hoặc lớn hơn (đảm bảo điều kiện an toàn hàng hải) đáp ứng nhu cầu thông qua hàng hóa của khu vực.

4.2. Phạm vi và quy mô đầu tư

Đầu tư cải tạo tuyến luồng Quy Nhơn đảm bảo cho tàu trọng tải đến 50.000 DWT (đầy tải) hoặc lớn hơn (đáp ứng điều kiện an toàn hàng hải), gồm:

- Chiều dài tuyến luồng khoảng 7.160 m từ phao số 0 vào đến vũng quay tàu bến số 1; bề rộng luồng 140 m; cao độ đáy luồng - 13 m (Hải đồ) cho tàu trọng tải đến 50.000 DWT (đầy tải) hoặc lớn hơn (đảm bảo điều kiện an toàn hàng hải).

- Nâng cấp vùng quay tàu hiện hữu tại vị trí trước bến số 1 thành vùng quay tàu dùng chung đường kính $D=400$ m tiếp nhận tàu trọng tải đến 50.000DWT (đầy tải) hoặc lớn hơn (đảm bảo điều kiện an toàn hàng hải).

- Mở rộng luồng đoạn cong: $B=220$ m ÷ 235 m .
- Di chuyển hệ thống phao tiêu báo hiệu phù hợp với tuyến luồng nâng cấp.
- Cỡ tàu thiết kế: tàu trọng tải đến 50.000DWT (đầy tải).
- Khối lượng nạo vét khoảng 4,1 triệu m^3 .

4.3. Một số giải pháp thiết kế chủ yếu

- Hướng tuyến: Theo hướng tuyến hiện hữu.
- Bề rộng luồng: $B=140$ m.
- Mái dốc luồng tàu: $m = 5$.
- Cao độ đáy luồng tàu và vùng quay tàu: -13 m (Hải đồ).
- Mực nước chạy tàu: +1,6 m.
- Bán kính cong luồng tàu: 800 m và 1200 m.
- Mở rộng luồng đoạn cong: $B=220$ m ÷ 235 m.
- Tần suất $P=50\%$.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng công trình hàng hải.

6. Địa điểm xây dựng: tỉnh Bình Định.

7. Nhóm dự án; loại, cấp công trình:

- Nhóm dự án: Nhóm B.
- Loại, cấp công trình: Công trình hàng hải, cấp I.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Thiết kế 02 bước: Thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công.
- Danh mục tiêu chuẩn: theo Quyết định số 852/QĐ-BGTVT ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho dự án.

9. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư:

Tổng mức đầu tư: **693.238.075.000 đồng** (Sáu trăm chín mươi ba tỷ, hai trăm ba mươi tám triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí giải phóng mặt bằng:	3.000.000.000 đồng
- Chi phí xây dựng:	527.414.211.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	6.477.605.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	32.155.732.000 đồng
- Chi phí khác:	29.899.818.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	94.290.709.000 đồng

10. Tiến độ thực hiện dự án: Hoàn thành năm 2025.

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

- Dự kiến kế hoạch vốn bố trí theo tiến độ thực hiện dự án: năm 2024 bố trí khoảng 50 tỷ đồng; năm 2025 bố trí khoảng 643,238 tỷ đồng.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ban Quản lý dự án Hàng hải chịu trách nhiệm:

- Thực hiện các nội dung nêu tại Báo cáo thẩm định số 104/CQLXD-DADT2 ngày 21/8/2024 của Cục Quản lý đầu tư xây dựng và triển khai các bước tiếp theo tuân thủ quy định hiện hành.

- Tổ chức khảo sát, thiết kế, lập, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công theo quy định.

- Lập kế hoạch, tiến độ tổng thể, chi tiết để triển khai dự án, tuân thủ quy định, phù hợp với kế hoạch vốn được cấp được cấp có thẩm quyền giao.

- Quản lý chặt chẽ các khoản chi phí đầu tư xây dựng, bảo đảm không vượt tổng mức đầu tư dự án được phê duyệt.

Điều 3. Cục trưởng các Cục: Quản lý đầu tư xây dựng, Hàng hải Việt Nam; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Đầu tư, Kết cấu hạ tầng giao thông, Khoa học - Công nghệ và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Ban Quản lý dự án Hàng hải và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- UBND tỉnh Bình Định;
- Kho bạc Nhà nước TW;
- Lưu: VT, CQLĐTXD (03).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Xuân Sang